BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Biểu mẫu 20:
THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2017-2018

1. Ngành Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Toán cao cấp; 2: Khoa học gỗ; 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý Anh); B00 (Toán, Sinh, Hóa); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giảng viên cơ hữu: - Giáo sư: 02; - PGS: 5; - Tiến sĩ: 15		PGS: 04; Tiến sỹ: 04; - Thạc sỹ: 18; - Kỹ sư, cử nhân: 04		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, trung thực trong công việc, chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh.	Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		***Mục tiêu kiến thức:*** Nắm vững kiến thức chuyên sâu của các môn học cơ sở chuyên môn và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến lâm sản. ***Mục tiêu kỹ năng:*** Có trình độ cao về thực hành đối với các môn học cơ sở và chuyên ngành. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Công nghệ chế biến lâm sản**.** ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư có kiến thức KH, kỹ thuật, công nghệ và các kỹ năng cần thiết thuộc lĩnh vực Chế biến gỗ và lâm sản, có đủ đức, tài để phục vụ sự nghiệp CN hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Kiểm tra, đánh giá chất lượng của nguyên liệu gỗ và SP gỗ. - Thiết lập, tổ chức thực hiện các loại hình C.nghệ, chế tạo, SX thử nghiệm các sản phẩm gỗ, vật liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ. - Lựa chọn và sử dụng hiệu quả máy và thiết bị chế biến gỗ, dây chuyền tự động hóa trong các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; Đề xuất phương án cải tiến nâng cao hiệu quả sử dụng máy và thiết bị.- Thành thạo TK đồ họa và bóc tách bản vẽ kỹ thuật SX đồ gỗ, tính toán, sử dụng thành thạo máy vi tính theo yêu cầu của chuyên ngành.- Chỉ đạo các hoạt động sản xuất chế biến gỗ, lâm sản và thi công các công trình gỗ. - Tổ chức hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chế biến gỗ. ***Trình độ ngoại ngữ***: đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, trường DN, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực CNCB gỗ. - Cán bộ công tác tại các tổ chức KT-XH HĐ liên quan đến các dự án về SP gỗ và LS ngoài gỗ và bảo vệ MT.	- Kỹ sư phụ trách công nghệ, thiết kế, SX đồ gỗ và lâm sản; các nhà quản lý kỹ thuật tại các tổng công ty, công ty, nhà máy, DN chế biến gỗ, tre nứa, song mây và lâm đặc sản khác. - Là cán bộ KT, nhà quản lý tại các cơ quan Q.lý NN về gỗ và lâm sản. - Giảng viên, cán bộ N.cứu tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực C.nghệ chế biến gỗ. - Cán bộ công tác tại các tổ chức Kinh tế - Xã hội HĐ liên quan đến các dự án về sản phẩm gỗ và Lâm sản ngoài gỗ và bảo vệ Môi trường. - Các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.		

2. Ngành Công nghệ vật liệu

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); B00: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục		

				vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; Tiến sỹ: 05; - Thạc sỹ: 16;		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Trang bị cho sinh viên có được đạo đức tư cách tốt, có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng với công việc, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành của các nhóm vật liệu: VL gỗ, polyme, copozite, bột giấy và giấy; VLXD ceramic để sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao có hiệu quả chất lượng. Kỹ sư CNVL được đào tạo theo mô hình ngành rộng, có hiểu biết sâu về cấu trúc, tính chất cũng như công nghệ chế tạo, gia công và ứng dụng VL gỗ, polyme và copozit, bột giấy và giấy; VL Ceramic. Có kiến thức, kỹ năng và khả năng ứng dụng các kiến thức KT công nghệ cần thiết để thực hiện công việc vận hành QTSXVL, lựa chọn VL, SP, QLCL… ***Mục tiêu kỹ năng:*** - Có khả năng kiểm tra, đánh giá chất lượng của các loại vật liệu: Vật liệu gỗ, bột giấy và giấy, polymer và compozit, VLXD. - Thiết lập và tổ chức thực hiện các loại hình C.nghệ, chế tạo, gia công các loại vật liệu: Vật liệu gỗ, polymer và compozit, VLXD, SX bột giấy, giấy. - Lựa chọn các loại vật liệu gỗ, polymer, compozit, VLXD phù hợp với lĩnh vực sử dụng. - Tổ chức thực hiện các quá trình gia công vật liệu để sản xuất các sản phẩm. - Sử dụng hiệu quả, cải tiến các máy, thiết bị gia công SX vật liệu. - Tổ chức, chỉ đạo, quản lý các hoạt động SX tại các cơ sở SX vật liệu. - Kỹ năng tổ chức các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ về vật liệu. ***Trình độ ngoại ngữ***: đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Quản lý xây dựng; Kiểm định chất lượng các loại VL, cấu kiện XD, C.lượng CT. - Tư vấn, thiết kế các dây chuyền CNSX Vật liệu và cấu kiện XD cũng như công nghệ chế tạo các sản phẩm XD trong các công trình. - Thi công, ứng dụng VLXD truyền thống và VL mới trong các công trình xây dựng: D.dụng và CN, Cầu đường, Thủy lợi, C.trình Cảng, Xây dựng cơ sở hạ tầng… - Nghiên cứu, tổ chức sản xuất các sản phẩm vật liệu: Vật liệu gỗ, polymer và compozit, VLXD, sản xuất bột giấy, giấy… - Giảng dạy các môn học về Vật liệu và các môn học có liên quan của ngành học ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề. - NCKH trong lĩnh vực vật liệu nói chung và chuyên sâu về Vật liệu gỗ, polymer và compozit, VLXD, sản xuất bột giấy, giấy ở các Viện nghiên cứu, các Trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành và các Trường Đại học, Cao đẳng		

3. Ngành Thiết kế nội thất

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); V00 (Toán, Lý, Khoa học XH); D01 (Toán, Văn, Anh); H01: (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		

III	Đội ngũ giảng viên			- Giáo sư: 02; - PGS: 03; - Tiến sỹ: 05; - Thạc sỹ: 25; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Trung thực, năng động, sáng tạo. -Xử lý tốt các mối quan hệ xã hội trong công tác. Giao tiếp XH và làm việc nhóm tốt. Sử dụng tin học, ngoại ngữ vào làm việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ có trình độ đại học, có kiến thức khoa học và mỹ thuật; có kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế nội thất, thiết kế đồ gia dụng. Có kiến thức cơ bản về KHXH và nhân văn trong sáng tạo nghệ thuật. Hiểu biết cơ bản về cơ sở mỹ thuật; nắm vững PP luận về TK nội thất; hiểu biết sâu về nội dung, PP thiết kế, trình bày đồ án thiết kế NT. Hiểu biết cơ bản về CB gỗ vã đồ gỗ: TB và biện pháp gia công gỗ, đặc điểm, tính chất VL gỗ, VL nội thất, ứng dụng trong TK đồ gỗ và NT. Có kiến thức cơ sở về kiến trúc, TK cảnh quan, sân vườn, các kỹ năng đồ họa máy tính. Hiểu rõ bản chất, công năng thiết kế tạo hình, TK chi tiết thi công CTTKNT nhà ở, nội thất CT công cộng. Có sự hiểu biết về KHKT tiên tiến thuộc nội dung ngành học. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Có kỹ năng cơ bản về vẽ kỹ thuật và ứng dụng vẽ kỹ thuật trong T.kế nội thất. - Lựa chọn và sử dụng được nguyên liệu sản xuất sản phẩm nội thất, vật liệu trang trí nội - ngoại thất, lựa chọn thiết bị nội thất phù hợp với yêu cầu thiết kế và sử dụng. - Thiết kế được nội thất và sản phẩm nội thất đáp ứng tốt công năng theo nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật. - Có năng lực phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án thiết kế và giải pháp công nghệ cho công trình thiết kế nội - ngoại thất loại nhỏ. - Có năng lực giám sát và tổ chức thi công sản phẩm nội thất và công trình nội - ngoại thất loại nhỏ một cách hiệu quả. - Có khả năng tham gia và tự N.cứu khoa học. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các			- Là chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình dân dụng và công nghiệp.		

	trình độ			- Là nghiên cứu viên, giảng viên giảng dạy trong các trường Đại học, cao đẳng, học viện, viên nghiên cứu liên quan đến thiết kế nội thất. - Hành nghề độc lập về thiết kế nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.		

5. Ngành Công thôn (Công nghiệp phát triển Nông thôn)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 25; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học về lĩnh vực công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Hiểu và ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành Công thôn. Hiểu và có khả năng áp dụng được kiến thức về cơ học lý thuyết, sức bền vật liệu, VLXD, cơ học đất, cơ học kết cấu, nền móng, kỹ thuật điện,… để phân tích, tính toán, thiết kế, kiểm tra cấu trúc của các cấu kiện, các công trình xây dựng. Thiết kế các CTXD hạ tầng nông thôn, quy hoạch khu đô thị và khu dân cư. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để XD các công trình, sửa chữa, tu bổ các CT đã hư hỏng hoặc cần thay thế. Xây dựng, lắp đặt, bàn giao, vận hành, bảo trì các CTXD dân dụng, điện dân dụng và CN, đường GTNT và các CT hạ tầng N.thôn khác.. ***Mục tiêu kỹ năng***: Khả năng lập luận phân tích, phát hiện giải quyết vấn đề trong lĩnh vực XD dân dụng; Công trình hạ tầng và các CTNT khác phục vụ phát triển NT. Khả năng cập nhật kiến thức và tổng hợp tài liệu, phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực XD dân dụng, C.trình hạ tầng và các CTNT khác thuộc chuyên ngành. Khả năng kết hợp các vấn đề XH đề ra chiến lược, kế hoạch của đơn vị hay cá nhân và khả năng áp dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn. Khả năng NC, cải tiến, sáng tạo, làm chủ KHKT và công cụ lao động mới và tiên tiến. Khả năng quản lý thời gian, tự chủ thích ứng với công việc, học tập và nghiên cứu. Khả năng giao tiếp thông qua trình bày vấn đề, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống và sử dụng các phương tiện nghe nhìn. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến PTNT, đặc biệt là cơ quan của ngành nông nghiệp và PTNT ở các cấp. - Trung tâm khuyến nông quốc gia; Trung tâm K.nông các tỉnh; Trạm khuyến nông huyện. - Các tổ chức kinh tế có liên quan đến phát triển nông thôn và khuyến nông (Doanh nghiệp nông nghiệp; Trang trại; Cơ sở chế biến, marketing, nông lâm thuỷ sản; Các hợp tác xã,...). - Các trường, viện; Các tổ chức NC và C.giao liên quan đến phát triển NN, nông thôn. - Các tổ chức xã hội và nghề nghiệp về nông nghiệp và phát triển nông thôn (các hiệp hội, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ).		

6. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy

		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 02; Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 35; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới kiến thức. - Trang bị cho sinh viên có đạo đức tư cách tốt, trách nhiệm công việc, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ, khả năng ứng dụng những nguyên lý kỹ thuật và kỹ năng công nghệ cần thiết để đảm đương được công việc nghiên cứu, thiết kế, chuyển giao công nghệ, vận hành, khai thác các hệ thống cơ điện tử. Nắm vững các kiến thức cơ bản và được thực hành trên các phương tiện, kỹ thuật hiện đại. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Khả năng chủ động giải quyết công việc theo trình độ đào		

				tạo và hướng dẫn công nhân bậc thấp. - Khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. - Khả năng đo lường, giám sát, phân tích và giải thích dữ liệu trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. - Khả năng phân tích, thiết kế một phần hoặc toàn bộ một hệ thống, một quá trình trong lĩnh vực cơ điện tử, đáp ứng các nhu cầu mong muốn trong thực tế. - Khả năng nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề trong dây chuyền kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử. - Khả năng kiểm tra, bảo quản, bảo trì các hệ thống cơ điện tử trong sản xuất. - Khả năng sử dụng các phương pháp, kỹ năng và phương tiện kỹ thuật hiện đại, các phần mềm, phần cứng và các ngôn ngữ lập trình cần thiết cho thực hành kỹ thuật chuyên ngành. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Làm các công việc Kỹ thuật công nghiệp, Quản lý chất lượng… tại các đơn vị SX có dây truyền SX tự động: Ô tô, kỹ thuật y học, kỹ thuật bưu chính viễn thông, công nghiệp giải trí… . – Tư vấn TK các cơ quan, nhà máy liên quan TĐH. – Các cơ quan QL có liên quan lĩnh vực ĐT của ngành. – Giảng dạy lĩnh vực cơ điện tử: Trường ĐH, CĐ, dạy nghề. – Công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu của các Bộ, Ngành, nghiên cứu ở các trường ĐH, CĐ.		

7. Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); V00: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2)		

				phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 02; - Tiến sỹ: 04; - Thạc sỹ: 30; - Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, các công trình giao thông và thủy lợi phục vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Quy hoạch, thiết kế và tổ chức thi công được các CT giao thông, CTXD dân dụng - công nghiệp và CT thủy lợi. - Phân tích, đánh giá được hiện trạng các công trình giao thông, CTXD dân dụng - công nghiệp và CT thủy lợi; từ đó đề xuất được các giải pháp hợp lý trong quản lý sử dụng. - Khảo sát và lập được dự án XD các CTGT, CTXD dân dụng - công nghiệp và công trình thủy lợi. - Có khả năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho các bậc đào tạo thấp hơn và người lao động. - Có khả năng tham gia và tự NCKH. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các công ty tư vấn thiết kế, cơ quan QL các cấp, doanh nghiệp, cơ quan NCKH - công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực XD thuộc mọi thành phần kinh tế. Cụ thể: - Kỹ sư phân tích thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công, kỹ sư khai thác sử dụng các phần mềm ứng dụng trong XDCT; - Chuyên gia tư vấn, quản lý dự án, quản lý xây dựng tại các cơ quan QLNN và DN trong nước hoặc liên doanh với nước ngoài; - Các công ty SX và KD vật liệu xây dựng. - Giảng viên ở các trường ĐH và CĐ, làm nghiên cứu về lĩnh vực KTXDCT ở các viện và trung tâm NCKH công nghệ từ Trung ương đến cơ sở.		

8. Ngành Kỹ thuật cơ khí (Công nghệ chế tạo máy)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Toán cao cấp; 2: Cơ sở thiết kế máy; 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	- Giáo sư: 03 ; - Phó giáo sư: 13; - Tiến sỹ: 50	Phó giáo sư: 04; - Tiến sỹ: 09	PGS: 02; -Tiến sỹ: 05; - Thạc sỹ: 32; - Kỹ sư, cử nhân: 02.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong	- Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, trung thực trong công việc, chủ động sáng tạo trong giải quyết	- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức.		

		công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	các vấn đề phát sinh.	- Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các NCS nhưng học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành kỹ thuật cơ khí ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thác thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành cơ khí ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Mục tiêu kiến thức:*** - Cập nhật và vận dụng được các kiến thức, công nghệ mới vào các lĩnh vực cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên dùng nông lâm nghiệp. - Lập và giải được các bài toán kỹ thuật thuộc các lĩnh vực cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên dùng nông lâm nghiệp. - Đề xuất được các giải pháp sử dụng hiệu quả thiết bị cơ khí. ***Mục tiêu kỹ năng***: Vận dụng được các kiến thức về cơ khí chế tạo, cơ khí động lực và cơ khí chuyên ngành vào thực tiễn sản xuất, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp – nông thôn Việt Nam. Có khả năng đo lường, khảo nghiệm các thông số của máy và thiết bị cơ khí. Sử dụng được các phần mềm để nghiên cứu máy và thiết bị cơ khí. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ kỹ thuật cơ khí có trình độ đại học (kỹ sư cơ khí), chỉ đạo kỹ thuật và CGCN trong lĩnh vực cơ khí, nghiên cứu phát triển, thiết kế chế tạo, thử nghiệm, bảo trì, vận hành, quản lý các thiết bị cơ khí trong các ngành kinh tế quốc dân để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. ***Mục tiêu kỹ năng***: Có khả năng chủ động nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ KT và CN vào SX. Thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí. Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình thiết kế, chế tạo, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Kỹ năng tổ chức quản lý, điều hành; Tư vấn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật lĩnh vực cơ khí. Thiết kế QTCN chế tạo chi tiết máy. Sử dụng được các thiết bị máy móc gia công chi tiết máy. Sử dụng được các phần mềm thiết kế máy như CAD, Inventor, Solidword và phần mềm CAM để gia công chi tiết máy trên các máy CNC. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ		

				tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành kỹ thuật cơ khí.	- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phí chính phủ về lĩnh vực cơ khí. - Đảm nhận các công việc thiết kế, chế tạo các chi tiết máy và vận hành, bảo trì, sửa chữa ô tô máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp… - Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, xí nghiệp các viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực cơ khí. - Giảng viên dạy chuyên ngành cơ khí ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.	- Các cơ quan QLNN, Tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực cơ khí.- Đảm nhận các công việc T.kế, mô phỏng và chế tạo các SP cơ khí.- Đảm nhận các công việc vận hành, bảo trì, sửa chữa, kiểm định ô tô, máy kéo và các thiết bị động lực trong các công ty, nhà máy, XN… - Làm việc trong phòng KT của các công ty, nhà máy, XN các viện NC liên quan đến lĩnh vực cơ khí. - Giảng viên, cán bộ NC tại các trường ĐH, CĐ, TCCN, trường dạy nghề, Viện NC thuộc lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí.		

9. Ngành Hệ thống thông tin (Công nghệ thông tin)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16: (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ		

				ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ G.viên			Tiến sỹ: 02; Thạc sỹ: 17; Cử nhân, Kỹ sư: 03		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, P.chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân Công nghệ Thông tin ngành Hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Thiết kế, xây dựng, quản trị được các hệ thống thông tin phục vụ cho việc quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp, phát triển nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, xã hội khác. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Biết vận dụng tư duy TK tổng hợp từ các kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành được đào tạo kết hợp với các kiến thức cá nhân tự trang bị vào các HĐ chuyên môn: Khảo sát, TK hệ thống thông tin, lập trình; TK, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng. - Tổ chức ứng dụng và phát triển các ứng dụng tin học trong HĐ của các tổ chức kinh tế - xã hội. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc về CNTT trong các cơ quan nhà nước, nhà máy, XN, dịch vụ thương mại. – N.cứu và ứng dụng được các phần mềm quản lý, các ngôn ngữ lập trình phổ biến và các công cụ PT ứng dụng hiện đại dùng trong lĩnh vực kinh tế. - Có năng lực lập KH, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về Công nghệ thông tin. - Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các HĐ chuyên môn. - Có khả năng tự định hướng, tự thích nghi với các MT làm việc. - Có phương pháp luận KH, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong công tác, hành nghề để NC và học tập suốt đời. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau			- Giảng dạy các môn học liên quan đến CNTT tại các trường ĐH, CĐ, TCCN, dạy nghề		

	khi tốt nghiệp ở các trình độ			và các trường PT. - NCKH thuộc lĩnh vực: C.nghệ phần mềm, C.mạng ở các viện NC, các trung tâm và cơ quan NC của các Bộ, ngành, các trường ĐH, CĐ... - Làm việc ở bộ phận CNTT hoặc ứng dụng CNTT của các đơn vị có nhu cầu (HCSN, viễn thông, điện lực, đường sắt, XD...). Đặc biệt đối với các HT ngân hàng, tài chính, thương mại. - Làm việc trong các công ty SX, gia công phần mềm trong và ngoài nước. - Làm việc trong các công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, XD và bảo trì các HTTT, HT mạng và truyền thông.		

10. Ngành Lâm sinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			Cao đẳng	Trug cấp
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**		
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Thống kê sinh học; 2: Sinh thái rừng; 3: Tiếng Anh	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư: 03; Phó giáo sư: 13; Tiến sỹ: 50	Giáo sư: 02; Phó giáo sư: 01; Tiến sỹ: 13	PGS:02; -Tiến sỹ: 07; Thạc sỹ: 32		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và	- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ	- Lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt. - Nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. - Yêu ngành, yêu nghề,		

		hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.	nghiêm túc, khách quan, trung thực. - Biết hợp tác; tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các học viên tiến sĩ nhưng học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Lâm sinh. ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành Lâm sinh ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Mục tiêu kiến thức***: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về lâm học; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp.- Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. ***Mục tiêu kỹ năng***: -Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. -Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp. ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Mục tiêu kiến thức***: - Hiểu, vận dụng tốt các kiến thức pháp luật và chính sách LN, luật LN vào trong các HĐ bảo vệ và phát triển TNR. - Có kiến thức cơ bản về thổ nhưỡng, đánh giá đất, đất và lập địa rừng, khí tượng thủy văn, làm nền kiến thức cơ bản cho sự sinh trưởng, PT của cây rừng. - Có hiểu biết kiến thức cơ bản về sinh lý, sinh hóa của thực vật, LNĐC, phân loại thực vật, sinh thái học. - Trang bị thống kê và phép thí nghiệm, P.pháp NCKH và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc CM. - Có K.thức CM sâu về chọn giống cây trồng và trồng rừng, kỹ thuật LN, khuyến lâm. - Vân dụng các kiến thức KT và công nghệ như: Hệ thống T.tin địa lý (GIS) và viễn thám, H.thống định vị toàn cầu (GPS) và các thiết bị quan trắc khác, đo đạc lập bản đồ LN, dự báo và phòng chống cháy rừng. - Hiểu biết và thực hiện đánh giá, điều tra và quy hoạch rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. - Hiểu biết vận dụng tốt các kiến thức LNXH và kinh tế LN, khai thác và chế biến gỗ, phương pháp định giá giá trị dịch vụ hệ sinh thái. - Có kiến thức thực tiễn ngành LN thông qua rèn nghề, thực tập và thực hiện LVTN. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích tài nguyên rừng và đất rừng. - Thiết kế các công trình lâm nghiệp, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án		

				SXKD, các công trình NCKH trong lĩnh vực lâm nghiệp ở các cơ sở SX và nghiên cứu. - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nông nghiệp cho các cơ sở SX ở địa phương. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành, văn phòng. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...	- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phí chính phủ về lĩnh vực lâm học. - Đảm nhận các công việc thiết kế các công trình lâm sinh - Giảng viên dạy chuyên ngành lâm học, lâm sinh ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.	- Các Viện, Trường, Trung tâm có hoạt động liên quan đến giảng dạy, nghiên cứu và chuyển gia công nghệ về LN và lâm sinh. - Làm việc tại các cơ quan QLNN: Tổng cục LN, Cục Kiểm lâm, Chi cục LN, các vườn Quốc gia, khu bảo tồn, các công ty LN, Phòng NN & PTNT, Trung tâm khuyến nông khuyến lâm, chi cục kiểm lâm, hạt kiểm lâm… - Các tổ chức Quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực LN và phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường…		

11. ***Ngành Quản lý tài nguyên rừng (Kiểm lâm)***

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Thống kê sinh học; 2: Đa dạng sinh học 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); D10 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.				

	người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư: 03; Phó giáo sư: 13; Tiến sỹ: 50	Giáo sư: 02; Phó giáo sư: 03; Tiến sỹ: 15	PGS: 05; - Tiến sỹ: 07; Thạc sỹ: 37; Kỹ sư, cử nhân: 04.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực.	- Lập trường tư tưởng vững vàng. – Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. – Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các	***Mục tiêu kiến thức:*** Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về tài nguyên rừng và các giải pháp bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng. ***Mục tiêu kỹ năng:*** -Tổ chức và thực hiện được các chương trình điều tra, đánh giá tài nguyên rừng;-Thiết kế kỹ thuật, xây dựng và tổ chức thực hiện được các phương án quản lý tài nguyên rừng;-Xử lý vi phạm trong công tác quản lý tài nguyên rừng;-Tổ chức và vận động quần chúng tham gia thực hiện các phương án quản lý tài nguyên rừng.	***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực quản lý TNR và QLMT với chức năng chủ yếu như: - Quy hoạch quản lý, bảo tồn ĐDSH rừng. - Điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh hại rừng, phòng chống lửa rừng, thiết kế và tổ chức chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống sâu bệnh hại và lửa rừng. – XD, tổ chức TH giải pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng TNR. – XD, tổ chức TH các biện pháp QLR, quản lý lưu vực, QLMT. - Giám sát, đánh giá diễn biến tài nguyên rừng và môi trường. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Nhận biết và phân loại được các loài thực vật rừng phổ biến, các		

		kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.	***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	loài có trị cao về kinh tế và bảo tồn. Sử dụng khóa định loại động vật, nhận biết và mô tả được động vật rừng thuộc lớp ếch nhái, bò sát, chim thú của Việt Nam. Nhận biết và mô tả được các loài sâu bệnh hại chủ yếu. - Điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến TNR bao gồm TN thực vật, động vật, côn trùng, nấm, vi sinh vật. Điều tra, đánh giá xói mòn đất và nguồn nước vùng đầu nguồn. - XD, tổ chức thực hiện phương án QLTNR, quản lý lưu vực, QLMT phục vụ công tác: Bảo vệ và phát triển TNR; Bảo tồn ĐDSH, bảo tồn các loài nguy cấp; Bảo vệ thực vật; Phòng chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước; XD, tổ chức thực hiện các biện pháp QL lửa rừng. SD các phần mềm ứng dụng trong QLTN và QLMT. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...	- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên…- Cơ quan quản lý tài nguyên rừng và môi trường các cấp. - Các D.nghiệp nhà nước như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy… - Các tổ chức phi chính phủ, - Cảnh sát M.trường các cấp.	- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên…- Cơ quan quản lý tài nguyên rừng và môi trường các cấp. - Các doanh nghiệp nhà nước như Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam (VinaFor), Tổng công ty giấy… - Các tổ chức phi chính phủ như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI. - Cảnh sát môi trường các cấp.		

12. Ngành Lâm nghiệp đô thị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển:		

	sinh			A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); V00 (Toán, Lý, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- Phó Giáo sư: - Tiến sỹ: 04; Thạc sỹ: 26; Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư Lâm nghiệp đô thị có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức tổng hợp về LNĐT: - Có kiến thức TH về các lĩnh vực có liên quan đến ngành LLNĐT: Thực vật, sinh thái, nghệ thuật, KT trồng cây CQMT, Q.hoạch T.kế và thi công CT cây xanh cảnh quan MTĐT. - Có năng lực QH, thiết kế, quản lý, chỉ đạo TH các biện pháp KTXD và phát triển các CT cây xanh CQMT đô thị, khu dân cư, khu du lịch, khu di tích và danh lam thắng cảnh. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Có khả năng đưa ra các kết luận về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp		

				vụ thông thường và phức tạp trong lĩnh vực LNĐT. - Có năng lực lập KH, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, định hướng về CM, nghiệp vụ trong các dự án về QH, TKCQ và cây xanh đô thị. - Có năng lực đánh giá, tổng hợp và cải tiến các hoạt động chuyên môn. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan QH, thiết kế và quản lý đô thị. - Các cơ quan NC, đào tạo và chuyển giao công nghệ về Lâm nghiệp đô thị ở trong và ngoài nước. - Các doanh nghiệp, đơn vị tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công cảnh quan, công viên – cây xanh đô thị, các khu danh thắng, di tích, khu du lịch, khu đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước. - Các cơ sở đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ về LNĐT ở trong và ngoài nước.		

13. Ngành Kiến trúc cảnh quan

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); V00 (Toán, Lý, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); H01 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; - Tiến sỹ: 05; Thạc sỹ: 21		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của		

	người học			sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. Có thái độ làm việc nghiêm túc và nhiệt tình, yêu nghề. Trung thực, năng động, sáng tạo. Xử lý tốt những mối quan hệ trong công tác.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư Kiến trúc cảnh quan có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trình độ khoa học kỹ thuật tổng hợp và có năng lực quy hoạch, thiết kế, quản lý những không gian trống trong đô thị, khu dân cư, khu danh lam thắng cảnh. Có kiến thức tổng hợp, liên ngành về kỹ thuật công trình xây dựng, quy hoạch, thiết kế cảnh quan, thực vật, sinh thái, môi trường và nghệ thuật. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu, các bước công việc trong quy trình TK các đồ án về Kiến thúc cảnh quan: (+ Đặt vấn đề/Hình thành ý tưởng. + Thiết kế sơ bộ/Triển khai thiết kế chi tiết. + Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế). - Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác thiết kế TKCQ; Hòa hợp giữa MT tự nhiên và MT nhân tạo với ý tưởng thiết kế và điều kiện XD và tổ chức kiến trúc cảnh quan. - Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý đô thị. – Các cơ quan NC, đào tạo và CGCN về kiến trúc cảnh quan ở trong và ngoài nước. – Các D.nghiệp, đơn vị tư vấn quy hoạch, thiết kế, thi công xây dựng cảnh quan; Công ty công viên – Cây xanh đô thị, các khu danh thắng, di tích, khu du lịch, khu đô thị và các cơ quan quản lý nhà nước về cảnh quan.		

14. Ngành Khoa học môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Đánh giá môi trường; 2: Cơ sở khoa học môi trường 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); D10 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		Phó giáo sư: 02; Tiến sỹ: 15	Phó giáo sư: 02; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 39; Kỹ sư, cử nhân: 03.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	- Lập trường tư tưởng vững vàng. - Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. - Quan hệ xã hội tốt và đúng mực. - Có khả năng làm việc độc lập và hợp tác theo nhóm.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các học viên những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Khoa học môi trường ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo	***Mục tiêu kiến thức:*** - Có kiến thức cơ bản về KH môi trường và TNTN. - Có kiến thức về những nguyên tắc cơ bản trong QLMT và các phương pháp tiếp cận trong phân tích và quản lý môi trường. - Có kiến thức về những nguyên lý cơ bản trong CNMT. - Có kiến thức về nhận biết, phân tích và đánh giá tác động MT của các hoạt động phát triển KTXH, có kiến thức về cách tiếp cận, nguyên tắc và trình tự thực hiện quy hoạch MT. - Có kiến thức về tin học ứng dụng trong xử lý văn bản, xử lý số liệu, trình diễn kết quả học tập và NCKH. ***Mục tiêu kỹ năng:*** - Biết thu thập thông tin và vận dụng các		

			vào việc triển khai thực hiện luận văn thạc sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.	phương pháp tiếp cận công cụ QLMT để giải quyết các vấn đề môi trường. Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn MT của Nhà nước trong bảo vệ MT. - Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu MT chủ yếu. - Áp dụng được một số công nghệ phổ biến trong QLMT. Có khả năng đề xuất, lựa chọn mô hình xử lý ô nhiễm MT. - Có khả năng đánh giá và lập báo cáo đánh giá tác động MT của các hoạt động phát triển KTXH, có khả năng đề xuất phương án QHMT cho một khu vực cụ thể. - Có khả năng thiết kế một số CT bảo vệ môi trường và sinh thái cảnh quan.Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng phổ biến trong QLMT. ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...	- Cơ quan QLNN về lĩnh vực môi trường thuộc bộ NN&PTNT, Bộ Tài nguyên và MT, Bộ KH&CN, như cảnh sát MT… - Cơ quan đào tạo, NC về bảo vệ môi trường. - Các DNNN, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sử dụng tài nguyên, dịch vụ môi trường.		

15. Ngành Công nghệ sinh học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Di truyền học; 2: Sinh học 3: Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D08 (Toán, Sinh, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Xét tuyển học bạ tại Phân hiệu		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư		- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo.			

	viện ...)		- Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.			
III	Đội ngũ giảng viên		Phó Giáo sư: 03; - Tiến sỹ: 10;	Phó giáo sư: 03; Tiến sỹ: 10; Thạc sỹ: 46;		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.			
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực.	- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		***Mục tiêu kiến thức:*** Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về Khoa học môi trường. ***Mục tiêu kỹ năng:*** -Tổ chức và thực hiện được các chương trình công nghệ sinh học: Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật: Nhân giống cây trồng bằng KT nuôi cấy mô- tế bào, bao phấn/hạt phấn, cấy phôi và chuyển gen thực vật; Nhân giống và nuôi trồng nấm; Tách chiết axit nucleic; phân lập và tạo dòng gen; tạo ADN tái tổ hợp; biến nạp gen; biểu hiện gen; kiểm tra sinh vật biến đổi gen và sản phẩm biến đổi gen; chọn giống bằng chỉ thị phân tử; chẩn đoán bệnh; phân tích đa dạng di truyền…	***Mục tiêu kiến thức*:** Đào tạo kỹ sư công nghệ sinh học có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị và sức khỏe tốt. Nắm vững được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và giống cây trồng. ***Mục tiêu kỹ năng***: Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật: Nhân giống cây trồng bằng KT nuôi cấy mô- tế bào, bao phấn/hạt phấn, cấy phôi và chuyển gen thực vật; Nhân giống và nuôi trồng nấm; Tách chiết axit nucleic; phân lập và tạo dòng gen; tạo ADN tái tổ hợp; biến nạp gen; biểu hiện gen; kiểm tra sinh vật biến đổi gen và sản phẩm biến đổi gen; chọn giống		

			Triển khai SX một số SP CNSH phục vụ phát triển LNN và BVMT. Tư vấn, chuyển giao, giám sát một số Quy trình kỹ thuật CNSH. Tư vấn, tiếp thị các thiết bị và dây chuyền công nghệ liên quan đến CNSH và Sản phẩm CNSH. ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	bằng chỉ thị phân tử; chẩn đoán bệnh; phân tích đa dạng di truyền…Triển khai SX một số SP CNSH phục vụ phát triển LNN và BVMT. Tư vấn, chuyển giao, giám sát một số Quy trình kỹ thuật CNSH. Tư vấn, tiếp thị các thiết bị và dây chuyền công nghệ liên quan đến CNSH và Sản phẩm CNSH. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		- Các Viện, Trường, trung tâm có hoạt động liên quan đến Sinh học, Công nghệ sinh học và giống cây trồng… - Các cơ quan quản lý NN các cấp, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động các lĩnh vực: Nông - Lâm nghiệp (Giống cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chế phẩm sinh học…), Thực phẩm, Môi trường, Y - Dược…	- Các Viện, Trường, trung tâm có hoạt động liên quan đến Sinh học, Công nghệ sinh học và giống cây trồng… - Các cơ quan quản lý NN các cấp, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động các lĩnh vực: Nông - Lâm nghiệp (Giống cây trồng, Bảo vệ thực vật, Chế phẩm sinh học…), Thực phẩm, Môi trường, Y - Dược…		

16. Ngành Khuyến nông

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ		

				ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; - Tiến sỹ: 04; - Thạc sỹ: 33;		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách, tài liệu tham khảo cho SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập, sinh hoạt SV. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn... - Có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng. - Tôn trọng các phong tục tập quán và văn hóa truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ đại học về khuyến nông, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có khả năng làm việc tại các thành phần kinh tế, các cấp quản lý, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong SX, kinh doanh, nghiên cứu Nông – LN và tư vấn dịch vụ nông nghiệp PTNT. Có kiến thức cơ bản, hiện đại, cần thiết về KHTN và KHXH nhân văn. Có kiến thức về khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp QLTNTN& PTNT. Nắm vững các kiến thức về khuyến nông và PTNT. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Phân tích tổng hợp, tổ chức thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật công nghệ, truyền thông và tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người dân. - Tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động khuyến nông. - Tổ chức đào tạo, tư vấn, dịch vụ hỗ trợ các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân và cộng đồng. - Thiết kế, nghiên cứu, triển khai các dự án/Chương trình khuyến nông và PTNT. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Cơ quan quản lý NN về khuyến nông và PTNT các cấp. - Các doanh nghiệp SX NLN, các trang trại NLN. - Ban dân tộc miền núi, Ban định canh định cư, tổ chức kinh tế, xã hội và đoàn thể các cấp. – Các dự án/Chương trình khuyến nông và PTNT. – Các trường đào tạo về khuyến nông và PTNT. – Các HTX, cộng đồng thôn/bản.		

17. Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình tiên tiến - Đào tạo bằng Tiếng Anh)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy

		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); D10 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Không xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- GS: 01; PGS: 06; - Tiến sỹ: 16 - Thạc sỹ: 08; - Kỹ sư, cử nhân: 01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. - Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.		

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: CTĐT ngành Quản lý TNTN ở trình độ đại học nhằm đào tạo những kỹ sư có một nền kiến thức rộng về việc sử dụng và QLTNTN. Chương trình này sẽ cung cấp cho sinh viên: Kiến thức cốt lõi về sinh học, KHTN và KHXH. Một nền tảng kiến thức rộng về KH và quản lý QLTNTN. Kỹ năng chuyên nghiệp trong lĩnh vực QLTNTN. Nền kiến thức rộng cho phép sinh viên có khả năng lựa chọn một hướng chuyên sâu trong nhiều chuyên ngành của QLTNTN như: Quản lý rừng, Sinh học bảo tồn, Hệ thống thông tin đại lý, Sinh thái học đồng cỏ, Chính sách TNTN, Tài nguyên giải trí, Quản lý lưu vực, Quản lý động vật hoang dã…hoặc các chủ đề khác liên quan đến TNTN. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Áp dụng các kiến thức sinh học, vật lý học và xã hội học để giải quyết các vấn đề chung trong QLTNTN. - Tham gia vào các NC, học tập ở trình độ cao học và nắm bắt các vấn đề hiện thời của QLTNTN. - Làm việc theo nhóm để thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống hoặc các Q.trình liên quan đến TN sinh vật và TN có khả năng tự tái tạo. - Giải quyết các vấn đề đạo đức, CM và xã hội liên quan đến tương tác giữa các HT sinh học/hệ sinh thái rừng và tác động của con người. - Trao đổi, giao tiếp những KT về QLTNTN một cách hiệu quả cả bằng lời nói và văn bản. - Thu nhận, phân tích, và diễn giải các dữ liệu về TNTN. ***Trình độ ngoại ngữ đạt được***: Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý TNTN đạt trình độ tiếng Anh B_2 theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan quản lý rừng đặc dụng: Vườn Quốc gia, khu bảo tồn TN, khu dự trữ sinh quyển, DAMSAR, ... - Kiểm lâm, Tổng cục LN, Cục bảo vệ thực vật, Vụ KH-CN và Môi trường, Cục bảo tồn đa dạng sinh học... thuộc Bộ NN&PTNT, Bộ Tài nguyên và MT, Bộ Khoa học và Công nghệ; Các Sở NN&PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường ... cấp tỉnh. - Các trường ĐH, các Viện NC, các cơ sở đào tạo về quản lý TNTN như: Trường ĐHLN, ĐH Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, ... Viện KHLN Việt Nam, Viện Sinh thái và TN sinh vật... - Các D.nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ có các hoạt động liên quan đến TNTN: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor), WWF, ENV, Birdlife, IUCN, SNV, FFI,...		

18. Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Chương trình chuẩn)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến	Thạc	Đại học	Cao	Trung

		sỹ	sỹ		đẳng	cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 02; - Tiến sỹ: 6 - Thạc sỹ: 18; - Kỹ sư, cử nhân: 02		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho SV - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt SV. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng. - Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. - Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư thuộc lĩnh vực Quản lý TNTN với mục tiêu kiến thức là: - Kiến thức về sinh học, KHTN và XH để giải quyết các vấn đề chung trong QLTNTN. - Có kiến thức về lĩnh vực bảo tồn nguồn gen, đa dạng SH, quản lý TN, KT lâm sinh, QL lưu vực, QL vườn quốc gia, khu bảo tồn… - Kiến thức về thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến TN sinh vật, và TN có khả năng tái tạo. - Thu nhận, phân tích, biên dịch các dữ liệu liên quan về TNTN. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao; nắm bắt các vấn đề hiện thời của quản lý TNTN. - Kỹ năng giao tiếp làm việc theo nhóm trong thiết kế, đánh giá		

				các thành phần, các hệ thống liên quan đến TN sinh vật và TN có khả năng tái tạo. - Kỹ năng giải quyết các vấn đề đạo đức, chuyên môn và XH có liên quan đến tương tác giữa các hệ thống sinh học và tác động của con người. Kỹ năng XD, phân tích, diễn giải cơ sở dữ liệu về TNTN. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên. - Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu về tài nguyên thiên nhiên… - Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên. - Các tổ chức phi chính phủ như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI…		

19. Ngành Lâm nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 03; - Tiến sỹ: 09; Thạc sỹ: 41; - Cử nhân, kỹ sư: 01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt SV. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và		

	học			tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt. Nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. - Yêu ngành, yêu nghề, nghiêm túc, khách quan, trung thực. Biết hợp tác; tổ chức, làm việc cá nhân và theo nhóm.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: - Nắm vững được các kiến thức cơ bản về toán cao cấp, sinh lý thực vật, di truyền, ST rừng, đất rừng, thực vật rừng, GIS và viễn thám…- Nắm vững các kiến thức C.ngành về nguyên lý, giải pháp và KT tạo rừng, phục hồi, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng, khai thác và sử dụng lâm sản ở các vùng kinh tế - sinh thái khác nhau. - Nắm vững cơ sở lý luận, nguyên lý, P.pháp tổ chức và thực hiện các công việc điều tra, đánh giá TNR, QHLN và xây dựng các P.án SXKD trong LN. - Có kiến thức cần thiết về kinh tế, QTKDLN, QL dự án LN, CN rừng, QL bảo vệ TNR, phát triển LN cộng đồng và pháp luật LN. Có khả năng luận cứ về chính sách, kinh tế, kỹ thuật và công nghệ. ***Mục tiêu kỹ năng:*** - Sử dụng thành thạo các phương pháp điều tra, đánh giá, phân tích tài nguyên rừng và đất rừng. - Thiết kế các công trình LN, XD và tổ chức thực hiện các phương án SXKD, các công trình NCKH trong lĩnh vực LN ở các cơ sở sản xuất và nghiên cứu. - Tư vấn, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật lâm nông nghiệp cho các cơ sở SX ở địa phương. - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành và văn phòng. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các Viện, Trường, Trung tâm có hoạt động liên quan đến LN. - Các cơ quan QLNN, doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực: Nông – Lâm nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường các cấp. - Các tổ chức Quốc tế, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và PTNT, bảo vệ tài nguyên và môi trường…		

20. Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán,		

				Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó Giáo sư: 02; Tiến sỹ: 03; Thạc sỹ: 32; Cử nhân: 05		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt SV. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh tổng hợp: - Vận dụng các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và đề xuất các chính sách kinh tế. - Nắm vững các quy luật cơ bản trong lĩnh vực TN, XH và nhân văn. - Nắm vững kiến thức về toán kinh tế, kinh tế lượng, tin học ứng dụng trong QL kinh tế, thống kê DN, phương pháp NC kinh doanh, điều tra XH học để xác lập cơ sở KH cho việc ra quyết định quản trị. - Có thể hoạch định phát triển KD từ chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình đến dự án KD. - Tổ chức QTSX, quá trình cung ứng, quá trình phân phối, tổ chức các HĐ Marketing và bán hàng của DN. - Tổ chức bộ máy QTKD, tổ chức nhân lực và hệ thống thông tin quản trị. Điều hành thực hiện các P.án		

				hoạch định, P.án tổ chức từ cơ sở đến cấp cao. - Giám sát, kiểm soát KD, tiếp nhận thông tin phản hồi và ứng xử, điều chỉnh P.án khi có các tình huống KD mới phát sinh. ***Mục tiêu kỹ năng:*** - Biết thu thập thông tin và vận dụng các phương pháp tiếp cận phù hợp để giải quyết các vấn đề QTKD. Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn của Nhà nước trong QTKD. - Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu, các nhân tố ảnh hưởng đến môi trường HĐKD của đơn vị cụ thể. - Có khả năng đánh giá và lập báo cáo đánh giá các HĐSXKD của doanh nghiệp, có khả năng đề xuất phương án, chiến lược SXKD cho một doanh nghiệp cụ thể. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Cán bộ KD hoặc QTKD trong các loại hình DN của nền kinh tế Quốc dân. - Các Ban QL dự án đầu tư và dự án PTNT. - Các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức XH và các tổ chức phi chính phủ khác. - Là cán bộ NC, giảng viên giảng dạy về QTKD tại các Viện, Trung tâm N.cứu, các cơ sở đào tạo hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.		

21. Ngành Kinh tế nông nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).	- Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: Kinh tế học; Nguyên lý kinh tế nông nghiệp; Tiếng Anh.	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư: 03; Phó giáo sư: 13; Tiến sỹ: 50	Phó giáo sư: 02; - Tiến sỹ: 10	PGS: 01; Tiến sỹ: 07; Thạc sỹ: 26; Cử nhân: 03		

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.	- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng. - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp mẫu mực.	- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành Kinh tế nông nghiệp.	***Mục tiêu kiến thức:*** Có kiến thức chuyên môn sâu, rộng về tài nguyên rừng và các giải pháp bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng. ***Mục tiêu kỹ năng:*** -Tổ chức và thực hiện được các chương trình điều tra, đánh giá tài nguyên rừng; -Thiết kế kỹ thuật, xây dựng và tổ chức thực hiện được các phương án quản lý tài nguyên rừng; -Xử lý vi phạm trong công tác quản lý tài nguyên rừng; -Tổ chức và vận động quần chúng tham gia thực hiện các phương án quản lý tài nguyên rừng. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt	***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế trong lĩnh vực kinh tế NN, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế NN ở các cấp khác nhau của nền kinh tế. ***Mục tiêu kỹ năng:*** Vận dụng các vấn đề và phạm vi liên quan đến ngành vào thực tế sản xuất để: - Phát hiện và giải quyết vấn đề về lĩnh vực kinh tế một cách KH. - Có khả năng xử lý tình huống trong hoạch định chính sách, tổ chức QL ngành, lĩnh vực hoặc DN một cách linh hoạt và hiệu quả. - Biết tìm kiếm, tập hợp, phân tích và sử dụng thông tin trong lĩnh vực kinh tế nông - Lâm nghiệp, thuỷ sản và QLTNTN. - Có kỹ năng lập, thực hiện, đánh giá và quản lý các dự án. - Biết phán đoán được tình hình phát triển NN, phân tích và đề		

		Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.	trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	xuất PTSXNN và nông thôn nhằm phát huy được tiềm năng của khu vực. - Biết tổ chức các nguồn lực và QLXS kinh doanh tại nông trại, cơ sở chế biến nông lâm thuỷ sản, quản lý nông sản thực phẩm và các lĩnh vực khác trong NN và nông thôn. - Vận dụng và giải quyết tốt những vấn đề về kinh tế - xã hội liên quan đến sự PTNN và nông thôn; Có khả năng xác định vấn đề N.cứu, XD đề cương và tổ chức vấn đề N.cứu kinh tế NN và trình bày tốt một báo cáo NC về KTNN. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...	Sau khi kết thúc chương trình và tốt nghiệp, học viên có thể phục vụ trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu khoa học hoặc trên lĩnh vực quản lý hoạch định các chính sách của ngành hoặc chỉ đạo sản xuất tại cơ sở.	- Các cơ quan NN từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế hoặc liên quan đến K.tế. - Các cơ quan hoạch định, quản lý, chỉ đạo, T.hiện chính sách NN và NT. - Trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Các tổ chức kinh tế (DN nông nghiệp, Trang trại, Cơ sở chế biến, marketing, nông lâm thuỷ sản, các hợp tác xã, tổ chức tài chính và ngân hàng). - Giảng dạy về kinh tế trong các trường ĐH, CĐ, TCCN; Các tổ chức NC và đào tạo liên quan đến NN; Có khả năng tự nghiên cứu trong các Viện NC kinh tế thuộc các bộ ngành, các trường ĐH. - Làm việc trong các tổ chức Quốc tế, các công ty tư vấn về kinh tế; Các tổ chức XH nghề nghiệp và nông thôn; Các chương trình về PTNT, cộng đồng, các công ty KD vật tư, chế biến...		

22. Ngành Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến	Thạc sỹ	Đại học	Cao	Trung

		sỹ			**đẳng**	**cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh		- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Trắc địa; 2: Quản lý hành chính về đất đai; 3: Tiếng Anh	Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.				
III	Đội ngũ giảng viên		Giáo sư: 01; Phó giáo sư: 01; Tiến sỹ: 17	- Giáo sư: 01; PGS: 01; - Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 35; - Kỹ sư, cử nhân: 01.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.				
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.				
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo trình độ thạc sỹ quản lý đất đai có trình độ chuyên sâu về lý thuyết, có kỹ năng thực hành tốt; có khả năng làm việc độc lập và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo quản lý đất đai. Kết thúc chương trình học tập, học viên có thể phục vụ trong các cơ quan quản lý	***Mục tiêu kiến thức***: Nắm vững kiến thức về cơ bản về công nghệ địa chính; các nguyên tắc, phương pháp, trình tự, nội dung lập, chỉnh lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, quy hoạch đô thị và khu dân cư nông dân, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch cảnh quan. Nắm được các nội dung QLNN về đất đai các cấp, các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai, chính sách, pháp luật đất đai; kiến thức đầu		

			nhà nước về đất đai, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, các cơ quan đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý đất đai và tài nguyên môi trường, kinh doanh bất động sản. ***Mục tiêu kỹ năng***: Có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn trong công tác quản lý đất đai, đầu tư kinh doanh bất động sản và đề xuất phương án giải quyết;- Có khả năng tiếp cận xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại, xây dựng hệ thống thông tin đất đai ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.	tư, kinh doanh, môi giới bất động sản. ***Mục tiêu kỹ năng:*** Có khả năng đo vẽ, chỉnh lý, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành QLĐĐ. Sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác QLĐĐ. Vận dụng các văn bản PL liên quan đến QLTN đất của NN để XD các văn bản, chính sách phục vụ công tác QLNN về đất đai ở địa phương. Lập, chỉnh lý và QL hồ sơ địa chính. Có khả năng thống kê, kiểm kê đất đai các cấp. Đánh giá tiềm năng, hiện trạng SD và xây dựng phương án QH, KH sử dụng đất, QH tổng thể phát triển KTXH, QH đô thị, khu dân cư. Định giá các loại đất, bất động sản. Tư vấn, môi giới về bất động sản, QL, điều hành các sàn giao dịch bất động sản, XD chiến lược và KH đầu tư, KD bất động sản. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, các cơ quan đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan đến quản lý đất đai và tài nguyên môi trường, kinh doanh bất động sản.	Các cơ quan QLNN về đất đai từ Trung ương đến địa phương. Tham gia giảng dạy và NCKH, tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ tại các Trường ĐH, CĐ, TCCN, các Viện NC, Trung tâm, Tập đoàn, Công ty liên quan đến QLĐĐ, đo đạc - bản đồ, tài nguyên và môi trường.		

23. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.		

	dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 01; Tiến sỹ: 03; Thạc sỹ: 32; Cử nhân, Kỹ sư: 03		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân kế toán cho doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị kinh tế - xã hội khác. Nắm được các kiến thức cơ bản để thực hiện các công việc về kế toán - tài chính trong các loại hình doanh nghiệp và các lĩnh vực khác trong nền kinh tế Quốc dân. ***Mục tiêu kỹ năng: -*** Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán tại tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác. Lập kế hoạch, phân tích tình hình tài chính và thẩm định hiệu quả tài chính trong các đơn vị. - Thống kê, phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động kinh tế. Có kỹ năng quản trị các hoạt động văn phòng. - Có khả năng nghiên cứu khoa học để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công tác cũng như tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.		

				Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, kinh doanh dịch vụ, ngân hàng, cơ quan tài chính, kiểm toán…- Các đơn vị hành chính sự nghiệp: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội…-Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo. Làm chuyên gia, tư vấn và các công việc độc lập về kế toán, kiểm toán, tài chính.		

24. Ngành Kinh tế

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C15 (Toán, Văn, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó giáo sư: 03; - Tiến sỹ: 03; Thạc sỹ: 33; Cử nhân, Kỹ sư: 02		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện		

				tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo, thu thập số liệu và luôn học tập, đào tạo cập nhật, đổi mới kiến thức. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Trung thực, kỷ luật trong công tác, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế ở các cấp khác nhau của nền kinh tế. ***Mục tiêu kỹ năng:*** Phân tích và đưa ra được chính kiến của mình về tính đúng đắn, khả thi của các chính sách vĩ mô của chính phủ về quản lý KT. Tham gia vào quá trình XD chương trình, dự án nhỏ về quản lý KT từ xác định mục tiêu, phân tích nhu cầu và khả năng, các nhân tố ảnh hưởng, đề xuất giải pháp thực hiện. Lập được KH thực hiện các chương trình/dự án nhỏ về về quản lý KT. Xác lập và giải thích được các tiêu chí, phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu trong quản lý KT cho PT hiệu quả và bền vững. Thực hiện được các kỹ thuật giám sát, đánh giá quá trình thực thi CT, dự án về quản lý kinh tế. Thực hiện được các nghiệp vụ QTSX, quản trị tài chính, quản trị tiêu thụ SP, hạch toán kế toán. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các cơ quản quản lý nhà nước về kinh tế và các lĩnh vực của các thành phần kinh tế . Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học về lĩnh vực kinh tế, thuộc các thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Các cơ quan và tổ chức khác. Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về kinh tế.		

25. Ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		

II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Giáo sư: 01; PGS: 01; Tiến sỹ: 06; Thạc sỹ: 21; Cử nhân, kỹ sư: 01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Lập trường tư tưởng vững vàng. Yêu ngành, yêu nghề, năng động và sáng tạo trong mọi công việc. Quan hệ xã hội tốt và đúng mực.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cử nhân thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. - Có kiến thức về sinh học, KH tự nhiên và XH để giải quyết các vấn đề chung trong quản lý Tài nguyên & MT. - Kiến thức chuyên sâu vè lĩnh vực quản lý TNTN, đa dạng SH, quản lý lưu vực và quản lý môi trường. - Kiến thức về TK, đánh giá thành phần, các hệ thống hoặc các quá trình liên quan đến tài nguyên sinh vật và KHMT. – Thu nhận và biên dịch các dữ liệu về tài nguyên và Môi trường. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của Quản lý tài nguyên & MT. – Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm trong thiết kế, đánh giá các thành phần, các hệ thống có liên quan đến TN sinh vật và TN có khả năng tự tái tạo. – Kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn và XH có liên quan đến tương tác giữa hệ thống sinh học và tác động của con người.		

				Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các Viện, cơ quan quản lý kinh tế và khoa học từ Trung ương đến cấp quản lý chuyên ngành về tài nguyên, Sở tài nguyên và môi trường các tỉnh, Phòng tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Giảng dạy các trường Đại học và Cao đẳng. – Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quả lý tài nguyên và môi trường. - Các tổ chức phi chính phủ , dự án nước ngoài như WWF, ENV, BirdLife, IUCN, SNV, FFI.		

26. Ngành Công tác xã hội

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); C00 (Văn, Sử, Địa); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 01; Tiến sỹ: 04; Thạc sỹ: 17; - Cử nhân, kỹ sư: 01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện		

				tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Giúp cho người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Giúp người học nắm rõ và vận dụng phù hợp các quy định điều kiện đạo đức nghề CTXH trong thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một nhà công tác xã hội chuyên nghiệp.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ làm công tác XH có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội. - Nắm vững kiến thức cơ bản về tâm lý, xã hội học, các lý thuyết và môn hình CTXH, các phương pháp CTXH chuyên nghiệp; Kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, XDKH, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. Có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; Kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách ***Mục tiêu kỹ năng***: - Sử dụng được các kỹ năng CTXH cá nhân, nhóm và cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết các vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình. – Đánh giá, phát hiện các vấn đề cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. – Nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ. – Phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ phát triển nghề nghiệp. – Vận động, tham gia xây dựng chính sách XH... ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan ngành Lao động – Thương binh – Xã hội từ Trung ương đến địa phương. – Các cơ sở cung cấp các dịch vụ XH cho các đối tượng khác nhau thuộc các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi XH... - Làm việc độc lập với vai trò nhân viên XH, kiểm huấn viên, nhà nghiên cứu hay cán bộ hoạch định chính sách xã hội.		

27. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét		

				tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Anh, Lý); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- Phó giáo sư: 02; - Tiến sỹ: 04; - Thạc sỹ: 20; Cử nhân, Kỹ sư: 02		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng quy định cơ quan, đơn vị. – Có ý thức cộng đồng, tác phong CN, trách nhiệm công dân và pháp luật.- Tinh thần cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp. - Có ý thức vươn lên trong học tập, áp dụng tiến bộ KT mới vào giải quyết những vấn đề của công việc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô có lập trường đũng đắn, kiến thức chuyên môn vững vàng, khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội. - Nắm vững và vận dụng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực KHXH và KHTN để tiếp thu kiến thức GDCN và khả năng học tập nâng cao trình độ. – Nắm và vận dụng KT cơ sở ngành để tiếp thu kiến thức CN, liên ngành. – Vận dụng K.thức chuyên ngành để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu KT trong lĩnh vực Công nghệ ô tô. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Thiết lập được QT kiểm tra, chuẩn đoán, bảo dưỡng, sửa		

				chữa các loại ô tô và các Thiết bị động lực khác. – T.toán, T.kế được các Q.trình CN chế tạo, lắp ráp các SP trong lĩnh vực chuyên ngành. – Đề xuất, tư vấn, phản biện: Vận hành, khai thác, chuẩn đoán, bảo trì, sửa chữa các loại ô tô và các Thiết bị động lực khác. – NC, triển khai, tiếp nhận CGCN. –Tổ chức, quản lý và chỉ đạo SX trong các DN. – Đào tạo, bồi dưỡng K.thức, kỹ năng cho cấp đào tạo thấp hơn. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Kỹ sư chỉ đạo, thực hiện công việc thiết kế, sửa chữa, vận hành, bảo trì và các dịch vụ kỹ thuật, KD ô tô và TBĐL trong các DN. – Chuyên viên kỹ thuật các phòng: Kỹ thuật, kế hoạch, nghiên cứu phát triển SP của DN. – Giảng dạy các trường ĐH, CĐ và TCCN. – Các Viện nghiên cứu, đơn vị chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.		

28. Ngành Thiết kế công nghiệp

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); V00 (Toán, Lý, KHXH); D01 (Toán, Văn, Anh); C15 (Toán, Văn, Khoa học XH). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; - Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 19; - Kỹ sư, cử nhân: 01.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo SV. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.		

				- Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. – Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo.- Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Đào tạo cán bộ trình độ đại học có kiến thức khoa học và mỹ thuật; có đủ kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực thiết kế tạo dáng công nghiệp, thiết kế đồ gia dụng. - Hiểu biết những NLCB của CN Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật. – Có kiến thức cơ bản về KHXH và nhân văn nghệ thuật: Mỹ thuật, nghệ thuật, lịch sử, văn hóa...liên quan đến ngành. – Có kiến thức về thiết kế tạo dáng và thể hiện mô hình các SP gia dụng và công nghiệp: Đồ gia dụng, TB điện và điện tử...- Có kiến thức KHKT về lĩnh vực chuyên môn liên quan: Vật liệu, Quy trình TK, chế tạo SP bằng các chất liệu: Gỗ, nhựa, composite, đất sét, gốm sứ... – Kiến thức về TK bao bì, quảng cáo SP, Phân tích thị trường, mẫu mã SP. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Tư vấn, thiết kế: Kỹ năng tư vấn thẩm mỹ – Công năng với SPCN, SP gia dụng và đồ gỗ nội thất; Thiết kế hoàn thiện kiểu dáng SP phù hợp đặc thù NL, KTCN và mục đích SD. – Tổ chức triển khai: Kỹ năng tổ chức các công đoạn từ ý tưởng đến hoàn thiện mô hình SP; Tổ chức TK lại và sáng tạo SP mới; Kỹ năng vận hành các TB chuyên dụng để hoàn thiện mô hình SP với chất liệu khác nhau. – Phân tích xử lý TT: Xử lý các quan hệ màu sắc, hình khối, công năng SD...Tra cứu, tìm kiếm T.tin, phân tích và xử lý TT. – Giải quyết vấn đề. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Các cơ quan, Viện nghiên cứu trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ về Thiết kế công nghiệp. - Các Công ty, xí nghiệp ...với tư cách là kỹ sư tư vấn, thiết kế CN, thiết kế SP đồ dân dụng, thiết bị văn phòng và sản phẩm nội thất. - Là giảng viên giảng dạy tại các trường ĐH, CĐ và TCCN thuộc lĩnh vực thiết kế CN, thiết kế SP đồ dân dụng, thiết bị văn phòng và sản phẩm nội thất.		

29. Ngành Bảo vệ thực vật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy

		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Giáo sư: 01; - Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 12; - Cử nhân, kỹ sư:01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - KTX với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Người học có hệ thống kiến thức, kỹ năng phát hiện và năng lực nghiên cứu, quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập, lây lan của các tác nhân gây hại thực vật để bảo vệ tài nguyên mà trọng tâm là cây trồng (cả trước và sau thu hoạch) đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm, giữ gìn đa dạng		

				sinh học, bảo vệ môi trường, góp phần phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới bền vững của Việt Nam. ***Mục tiêu kỹ năng***: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến Bảo vệ thực vật; Kỹ năng nghiên cứu, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện nay về lĩnh vực bảo vệ thực vật; Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm, sản xuất ngoài đồng ruộng. Phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; Kỹ năng tổ chức, chuyển giao, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn và phát triển bền vững; Kỹ năng độc lập thu thập số liệu và tự đào tạo đổi mới, cập nhật kiến thức; Kỹ năng sử dụng máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành,một số công cụ hỗ trợ phục vụ công tác chuyên môn. ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các Viện, cơ sở nghiên cứu, các cơ quản quản lý kinh tếvà khoa học từ cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh thành, Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường Đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài về lĩnh vực nông nghiệp.		

30. Ngành Khoa học cây trồng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi.		

	kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			PGS: 01; - Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 20.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có ý thức tiếp thu, cầu thị, tự tin, năng động trong thiết kế, sáng tạo. - Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động xử lý các mối quan hệ XH.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng về lựa chọn cây trồng, gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ cây trồng và kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm trồng trọt có năng suất, chất lượng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững. ***Mục tiêu kỹ năng***: Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng tổ chức, tham khảo tài liệu tiếng Anh, kỹ năng phân tích, khảo sát và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khoa học cây trồng; Kỹ năng NC và chuyển giao công nghệ, học tập nâng cao, nắm bắt các vấn đề hiện thời của khoa học cây trồng; Kỹ năng thao tác nghề nghiệp trong phòng TNcũng như sản xuất ngoài đồng ruộng; Kỹ năng tổ chức, chỉ đạo SXNN theo hướng an toàn và phát triển bền vững.		

				Trình độ ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh B_1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương hoặc cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			Các Viện, cơ sở NC, các cơ quan QLKT và KH từ cấp Trung ương đến các cơ quan QL C.ngành về NN, Sở NNN&PTNT cấp tỉnh thành, Phòng N.nghiệp, Phòng Kinh tế cấp huyện; Giảng dạy tại các Viện, Trường ĐD, CĐ, TCCN và dạy nghề các môn thuộc lĩnh vực KH cây trồng; Các DN HĐ trong lĩnh vực NLN; Các tổ chức phi chính phủ, các dự án nước ngoài như Jica, Counterpark...		

31. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			- PGS: 01; - Tiến sỹ: 03; - Thạc sỹ: 07; - Cử nhân, kỹ sư: 02		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2.		

				- Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. - Lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lễ độ, khiêm tốn, kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường. - Trung thực, kỷ luật trong công tác, tôn trọng nội quy của doanh nghiệp và tổ chức, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. Có lòng say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực CM. - Thực hiện theo quy định của pháp luật, chính sách của Đảng và nhà nước.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: - Hiểu biết những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của khoa học du lịch, có thể hoạch định phát triển KD từ chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình đến dự án KD trong lĩnh vực du lịch. - Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong du lịch nói riêng; Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong du lịch. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Biết thu thập thông tin và vận dụng các PP tiếp cận phù hợp để giải quyết các vấn đề trong ngành dịch vụ, du lịch. Có khả năng áp dụng và triển khai các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn của NN trong ngành. - Có khả năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý, kinh doanh du lịch. - Phân tích, đánh giá được các chỉ tiêu, các nhân tố ảnh hưởng đến môi trường hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch của đơn vị cụ thể. - Có khả năng đánh giá và lập báo cáo đánh giá các HĐSXKD của DN, có khả năng đề xuất P.án, chiến lược SXKD cho đơn vị KD dịch vụ du lịch, lữ hành. ***Trình độ ngoại ngữ***: đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương và cao hơn.		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Điều hành, giám sát và quản lý tại các doanh nghiệp: Lữ hành; Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh dịch vụ du lịch và khách sạn. - Hướng dẫn viên du lịch, Cán bộ tổ chức và triển khai HĐ ở khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện và các đơn vị dịch vụ khác. - Có thể làm việc tại các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ về du lịch. - Nghiên cứu khoa học du lịch và giảng dạy về du lịch. - Các ban quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch		

32. Ngành Thú y

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Tiến sỹ: 02; - Thạc sỹ: 16; - Cử nhân, kỹ sư: 05		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. - Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp.		

				- Thực hiện theo quy định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***: - Vận dụng được kiến thức cơ bản về: Động vật học, sinh lý, hóa sinh, giải phẫu, tổ chức học, bệnh lý học, vi sinh vật thú y vào hoạt động chuyên ngành như chẩn đoán, xét nghiệm và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi - thú y. - Ứng dụng được kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây và Luật Thú y để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình phòng, trị bệnh cho vật nuôi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường chăn nuôi góp phần bảo vệ sức khỏe của con người. - Vận dụng các kiến thức tổng hợp để thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai ***Mục tiêu kỹ năng***: - Thực hiện đúng Quy trình chăn nuôi đảm bảo vật nuôi khoẻ mạnh, sản phẩm vệ sinh và an toàn. - Chẩn đoán được bệnh bằng các kỹ thuật lâm sàng, phi lâm sàng và đề ra các biện pháp phòng chống bệnh có hiệu quả. - Tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi. - Sản xuất và quản lý hoạt động kinh doanh các loại thuốc thú y, vắc xin và một số chế phẩm sinh học dùng trong thú y. - Lập kế hoạch, chủ trì, chuyển giao KHKT cho người chăn nuôi ***Trình độ ngoại ngữ***: Sinh viên tốt nghiệp ngành Thú y vật đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương và cao hơn		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và dịch vụ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi thú y. - Hành nghề thú y (phòng mạch, điều trị tự do). - Quản lí trang trại (kỹ thuật tại các trang trại chăn nuôi). - Quản lí dịch bệnh động vật (CB quản lí, kiểm dịch viên tại các cơ quan QLNN về lĩnh vực thú y). - Khuyến nông (tư vấn, đào tạo, tập huấn về thú y). - Nghiên cứu trong lĩnh vực thú y (viện, trung tâm và công ty). - Giảng dạy trong các trường ĐH, CĐ, TC nghề.		

33. Ngành Chăn nuôi

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sỹ	**Thạc sỹ**	**Đại học**	**Cao đẳng**	**Trung cấp**
I	Điều kiện tuyển sinh			Phương án TS: + Dựa vào kết quả kỳ thi PTTH quốc gia theo tổ hợp môn xét		

				tuyển: A00 (Toán, Lý, Hóa); B00 (Toán, Sinh, Hóa); D01 (Toán, Văn, Anh); A16 (Toán, Văn, Khoa học TN). + Có xét tuyển học bạ.		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 02 phòng học trên 650 chỗ ngồi. - 01 phòng học trực tuyến đa chức năng. - 06 phòng máy vi tính (674 m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72 m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 10.133 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 phòng (6.241 m^2) thực tập, thực hành. Diện tích khu vườn ươm (1.984 m^2) phục vụ ươm cây và thực tập, rèn nghề. Ngoài ra còn có khu nuôi thú (1.911 m^2) phục vụ NCKH và thực hành, thực tập.		
III	Đội ngũ giảng viên			Phó giáo sư: 01 - Tiến sỹ: 02; - Thạc sỹ: 14; - Cử nhâ, kỹ sư: 01		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và TLTK cho S.viên. - Ký túc xá với 468 phòng ở sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Nhà thi đấu thể thao 2.511 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 15.000 m^2. Câu lạc bộ KTX với diện tích 390 m^2. Bể bơi với 1.251m^2. - Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			- Biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. - Lập trường tư tưởng kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn. Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, đam mê, sáng tạo. - Trung thực, kỷ luật trong công tác, tác phong công nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có thái độ cởi mở, thân tình với đồng nghiệp. - Thực hiện theo quy định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			***Mục tiêu kiến thức***:- Phân tích được các quy trình sinh, hóa, lý liên quan đến động vật vào thực tiễn sản xuất. - Giải thích và vận dụng được kiến thức về đặc điểm sinh học của các loại động vật giống, thức ăn và cây thức ăn gia súc… vào chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi. - Áp dụng được các văn bản pháp quy có liên quan đến chăn nuôi thú y và thức ăn chăn nuôi trong việc sản		

				xuất, kinh doanh các SP thức ăn chăn nuôi; Sử dụng được nguyên lý hệ thống kiểm soát các mối nguy trong thức ăn chăn nuôi trong sản xuất thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Vận dụng kiến thức về sinh học và động vật vào phân tích và giải thích các vấn đề chuyên môn. ***Mục tiêu kỹ năng***: - Có kỹ năng giải quyết và tư vấn về SX, chế biến thức ăn và phối hợp khẩu phần, chọn lọc và nhân giống, thực hiện quy trình công nghệ chăn nuôi, phân tích thức ăn, chất lượng SP; chẩn đoán, phòng và trị bệnh vật nuôi. - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, xử lý số liệu, viết báo cáo KH và vận dụng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn. - Khả năng giải quyết các vấn đề CM thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y. - Có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc với cộng đồng. Sử dụng thành thạo các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, phổ biến kiến thức C.môn tới cộng đồng. ***Trình độ ngoại ngữ***: Sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi đạt trình độ tiếng Anh B1 trở lên hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương và cao hơn		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ			- Cơ quan quản lý nhà nước: Bộ NN&PTNT, Sở NN&PTNT, Phòng Nông nghiệp, T.tâm K.nông các tỉnh, huyện… và các bộ, sở, ban ngành... – D.nghiệp NN, nước ngoài, liên doanh, tư nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi thú y. - Viện nghiên cứu: Viện Chăn nuôi, Viện Thú y, Viện Khoa học Nông nghiệp, Viện Công nghệ sinh học, Viện Di truyền… - Cơ sở giáo dục đào tạo: ĐH, CĐ, TCCN, dạy nghề… - Các tổ chức xã hội và tổ chức phi chính phủ, quốc tế có liên quan đến chuyên ngành chăn nuôi và thú y. - Các cơ sở khác có hoạt động liên quan đến chuyên ngành chăn nuôi và thú y.		

34. Ngành Lâm học

STT	Nội dung	Thạc sĩ
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Thống kê sinh học; 2: Sinh thái rừng; 3: Tiếng Anh
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 06 phòng máy vi tính (674m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 9.771 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 xưởng (6.241 m^2) thực tập, thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư: 01; PGS: 2; Tiến sĩ: 15

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 5.000 chỗ ở, phòng sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Khu liên hợp thể thao 13.402 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 14.662 m^2. Câu lạc bộ sinh viên với diện tích 702 m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về lâm học; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp. - Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. ***Mục tiêu kỹ năng***: -Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về lâm học. -Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về lâm nghiệp. ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phí chính phủ về lĩnh vực lâm học. - Đảm nhận các công việc thiết kế các công trình lâm sinh - Giảng viên dạy chuyên ngành lâm học, lâm sinh ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.

35. Ngành Mỹ thuật ứng dụng

STT	Nội dung	Thạc sĩ
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh: 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Lịch sử mỹ thuật; 2: Nguyên lý thiết kế; 3: Tiếng Anh
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 06 phòng máy vi tính (674m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 9.771 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 xưởng (6.241 m^2) thực tập, thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	- PGS: 01; Tiến sỹ: 17.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 5.000 chỗ ở, phòng sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu cho sinh viên. - Khu liên hợp thể thao 13.402 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 14.662 m^2. Câu lạc bộ sinh viên với diện tích 702 m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, nghiên cứu với 144,6 ha.
V	Yêu cầu về thái độ học	- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và

	tập của người học	các quy định, nội quy tại nơi làm việc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: - Có kiến thức chuyên sâu về lý luận thiết kế trong các ngành thuộc lĩnh vực về mỹ thuật ứng dụng. - Có kiến thức chuyên sâu về các ngành khoa học kỹ thuật, tổ chức và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành: kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, thiết kế nội thất, thiết kế công nghiệp. - Có phương pháp luận nghiên cứu khoa học và đủ trình độ học tiếp chương trình tiến sĩ Mỹ thuật ứng dụng ***Mục tiêu kỹ năng***: - Độc lập về thiết kế và tổ chức thiết kế các công trình; phân tích, đánh giá và giám sát công trình thuộc lĩnh vực kiến trúc cảnh quan, lâm nghiệp đô thị, thiết kế công nghiệp và nội thất. - Có kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động thực tiễn và CGCN thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo. ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phí chính phủ về lĩnh vực lâm học. - Đảm nhận các công việc thiết kế các công trình lâm sinh - Giảng viên dạy chuyên ngành ở các trường ĐH, CĐ, TCCN.

36. Ngành Quản lý kinh tế

STT	NỘI DUNG	Thạc sĩ
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh 2 đợt/năm - Thi tuyển sinh gồm 3 môn: 1: Kinh tế học; 2: Quản trị học; 3: Tiếng Anh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 06 phòng máy vi tính (674m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 9.771 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 xưởng (6.241 m^2) thực tập, thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	GS: 04; PGS: 17; Tiến sĩ: 45.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 5.000 chỗ ở, phòng sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng, có lập trường tư tưởng vững vàng; - Tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định, nội quy tại nơi làm việc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: - Có kiến thức sâu rộng, hiện đại về Quản lý kinh tế; có khả năng vận dụng các lý thuyết vào thực tế sản xuất. - Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình dự án về nông lâm nghiệp.- Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về Quản lý kinh tế. ***Mục tiêu kỹ năng***: -Xây dựng và thực hiện được các đề xuất nghiên cứu về Quản lý kinh tế. -Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất và tổ chức các chương trình về Quản lý kinh tế ***Trình độ ngoại ngữ:*** Đạt trình độ tiếng Anh B1 theo khung tham chiếu châu Âu.
VII	Vị trí làm việc sau khi	- Các cơ quan quản lý nhà nước, Tổ chức phí chính phủ

	tốt nghiệp ở các trình độ	- Các trường học, viện nghiên cứu....

37. Ngành Điều tra và quy hoạch rừng

STT	NỘI DUNG	Tiến sỹ
I	Điều kiện tuyển sinh	- Tuyển sinh 1-2 đợt/năm - Phương án TS: Dựa vào kết quả xét tuyển (gồm phần đánh giá hồ sơ và phần đánh giá chuyên môn).
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Giảng đường 70 phòng học (11.797 m^2) được trang bị đủ tiện nghi. - 06 phòng máy vi tính (674m^2). - 01 phòng học Ngoại ngữ (72m^2). - 70 phòng thí nghiệm (5.625 m^2) hiện đại được trang bị đồng bộ theo yêu cầu của từng ngành đào tạo. - Thư viện và thư viện điện tử 2.200 m^2; 9.771 đầu sách (86.103 bản sách), 4.486 tài liệu điện tử phục vụ đào tạo và NCKH. - 15 xưởng (6.241 m^2) thực tập, thực hành.
III	Đội ngũ giảng viên	Giáo sư 03; PGS: 13; Tiến sĩ: 50
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Thư viện hiện đại đủ phòng đọc, tham khảo, tra cứu sách và tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ký túc xá với 5.000 chỗ ở, phòng sạch sẽ, tiện nghi đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt của SV. - Wifi, Mạng nội bộ, Website kết nối Internet toàn trường và ký túc xá phục vụ học tập và tra cứu SV. - Khu liên hợp thể thao 13.402 m^2. Sân bóng đá, bóng rổ, cầu lông, sân đa năng diện tích 14.662 m^2. Câu lạc bộ SV với diện tích 702 m^2. Rừng thực nghiệm phục vụ giảng dạy, thực hành, NC với 144,6 ha.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc. Giao tiếp xã hội và làm việc nhóm tốt đáp ứng yêu cầu công việc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***Mục tiêu kiến thức***: Trang bị cho các học viên tiến sĩ những học phần căn bản, có nội dung chuyên sâu liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành Điều tra và QH rừng ***Mục tiêu kỹ năng***: Rèn luyện các kỹ năng vận dụng các kiến thức về chuyên ngành đào tạo vào việc triển khai thực hiện luận án tiến sĩ cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại hay những thách thức của thực tiễn sản xuất và công tác trong ngành ***Trình độ ngoại ngữ***: Đạt trình độ tiếng Anh B2 theo khung tham chiếu châu Âu.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Cán bộ kỹ thuật, nhà quản lý tại các cơ quan nhà nước. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại các trường ĐH, Viện nghiên cứu trong ngành, ...

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

ĐÃ KÝ

TRẦN VĂN CHỨ